

---

## NGHIÊN CỨU

---

# Tổ chức và hoạt động điều tra vụ án hình sự của Viện kiểm sát/Viện công tố ở một số nước trên thế giới - Những kinh nghiệm rút ra đối với việc đổi mới Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân

Nguyễn Ngọc Chí\*

*Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội,  
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 22 tháng 10 năm 2013

Chỉnh sửa ngày 16 tháng 2 năm 2014; Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 3 năm 2014

**Tóm tắt:** Tổ chức và hoạt động điều tra vụ án hình sự của cơ quan công tố trên thế giới phụ thuộc vào cách thức tổ chức, vị trí của cơ quan này trong hệ thống cơ quan nhà nước và phụ thuộc vào việc xác định mô hình tổ tụng hình sự ở mỗi quốc gia. Bài viết đã chỉ ra trong các mô hình tổ tụng hình sự, đa phần các nước không tổ chức hệ thống cơ quan điều tra riêng mà hoạt động điều tra thường được giao cho các cơ quan nhà nước khác nhau thực hiện dưới sự chỉ đạo, điều hành của cơ quan công tố, hoặc do cơ quan công tố trực tiếp đảm nhiệm. Trên cơ sở đó, tác giả đã đưa ra các kiến nghị hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra thuộc Viện kiểm sát nhân dân Tối cao theo hướng tiếp cận với mô hình điều tra mang tính phổ quát trên thế giới phục vụ yêu cầu cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay.

*Từ khóa:* Hoạt động điều tra, đổi mới, Cơ quan điều tra thuộc Viện kiểm sát nhân dân.

### 1. Vài nét về mô hình tổ chức hoạt động điều tra của một số quốc gia trên thế giới

Tổ chức và hoạt động điều tra vụ án hình sự của cơ quan công tố trên thế giới phụ thuộc vào cách thức tổ chức, vị trí của cơ quan này trong hệ thống cơ quan nhà nước và phụ thuộc vào việc xác định mô hình tổ tụng hình sự ở mỗi quốc gia. Qua nghiên cứu, thấy rằng trong các mô hình tổ tụng hình sự, đa phần

các nước không tổ chức hệ thống cơ quan điều tra riêng mà hoạt động điều tra thường được giao cho các cơ quan nhà nước khác nhau thực hiện dưới sự chỉ đạo, điều hành của cơ quan công tố, hoặc do cơ quan công tố trực tiếp đảm nhiệm. Tính phổ cập của cách tổ chức hoạt động điều tra này xuất phát từ quan niệm điều tra là một trong những nội dung của quyền công tố, để truy cứu trách nhiệm hình sự (TNHS) một người thì cơ quan công tố phải tiến hành điều tra thu thập chứng cứ và phải chịu trách nhiệm về tất cả các hành vi tổ tụng của hoạt động điều tra. Dưới đây sẽ

---

\*ĐT: 84 - 903408336

Email: chinn1957@yahoo.com

xem xét mô hình về việc tổ chức hoạt động điều tra trong tổ tụng hình sự một số quốc gia tiêu biểu

*a, Tổ chức điều tra trong Luật TTHS của Đức*

Ở Đức, cơ quan công tố là chủ thể tiến hành hoạt động điều tra, nên họ không thành lập hệ thống Cơ quan điều tra riêng biệt như Luật tố tụng hình sự Việt Nam. Vì vậy, luật qui định Cơ quan công tố có trách nhiệm trong toàn bộ hoạt động điều tra. Cơ quan công tố phải tiến hành điều tra ngay khi nhận được tin báo, tố giác về tội phạm. Khi vụ án được khởi tố, cơ quan công tố có quyền và trách nhiệm áp dụng tất cả các biện pháp của Luật tố tụng hình sự để thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm và hành vi phạm tội của bị can, bị cáo, làm rõ tất cả các tình tiết liên quan đến vụ án. Trong quá trình điều tra, cơ quan công tố có trách nhiệm thu thập chứng cứ buộc tội và cả những chứng cứ gỡ tội để bảo đảm sự khách quan, công bằng, không thiên vị trong lĩnh vực tư pháp hình sự (Điều 161(II) Bộ luật TTHS CHLB Đức). Từ năm 1975, Luật của Đức qui định Công tố viên có toàn quyền tiến hành điều tra trên tất cả các phương diện đối với tất cả các tình tiết liên quan đến vụ án, chỉ trong những trường hợp cần thiết sẽ yêu cầu cảnh sát hỗ trợ theo lệnh của cơ quan công tố. Mặc dù Công tố viên có toàn quyền điều tra nhưng luật cũng quy định cho Cảnh sát có nghĩa vụ phải tiến hành điều tra ngay khi nhận được tin báo về tội phạm mà không cần chờ lệnh của cơ quan công tố. Chỉ trong những trường hợp rất ngoại lệ thì Công tố viên mới tự mình điều tra để xác định tính xác thực của các tin báo và tố giác về tội phạm. Thông thường Cảnh sát cũng phải liên hệ với Công tố viên, đặc biệt khi giải quyết các vụ án nghiêm trọng hay các Tội phạm kinh tế. Có một bộ phận của cơ quan Công tố chuyên trách điều tra về tội phạm lừa

đảo, gian lận nghiêm trọng, ở bộ phận này Công tố viên có ảnh hưởng lớn đến hướng điều tra và đưa ra hướng dẫn trực tiếp đến hoạt động điều tra, đưa ra tư vấn về chứng cứ chuyên ngành, quyết định việc trưng cầu chuyên gia giám định... Theo nguyên tắc, đặc biệt ở các thành phố lớn, cơ quan công tố chỉ được thông báo về vụ án sau khi Cảnh sát đã thảo xong kết luận điều tra và tại giai đoạn này thì đã quá muộn để Công tố viên có thể can thiệp vào quá trình giải quyết vụ án. Vai trò chính của Công tố viên chỉ đơn thuần là truy tố chứ không phải điều tra tội phạm. Cảnh sát được chia làm hai loại là Cảnh sát hình sự và Cảnh sát bảo vệ. Theo qui định, Cảnh sát bảo vệ thường điều tra các tội phạm ít nghiêm trọng, trong khi Cảnh sát hình sự điều tra các tội phạm nghiêm trọng và những tội phạm đòi hỏi tính chuyên nghiệp trong một số lĩnh vực nhất định như các tội lừa đảo tài chính hay tội phạm về môi trường. Việc thành lập và tổ chức lực lượng cảnh sát là vấn đề riêng của từng bang và về nguyên tắc không có lực lượng cảnh sát tập trung liên bang<sup>1</sup>. Các lực lượng cảnh sát hoạt động dưới quyền của Bộ trưởng Bộ Nội vụ từng bang. Cảnh sát đóng vai trò chính trong quá trình điều tra và chủ động tiến hành các hoạt động điều tra. Chỉ trong những trường hợp phức tạp và nghiêm trọng thì cảnh sát điều tra mới chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Công tố viên. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp trách nhiệm pháp lý đối với tất cả các hoạt động điều tra vẫn thuộc về cơ quan công tố.

Trong hoạt động điều tra, pháp luật tố tụng hình sự của Đức quy định rất chặt chẽ những hoạt động xâm phạm đến các quyền tự do của

<sup>1</sup> Cơ cấu cảnh sát liên bang duy nhất là Cơ quan liên bang về bảo vệ Hiến pháp (*Bundesamt für Verfassungsschutz*) chịu trách nhiệm về các vụ án chính trị và Văn phòng tội phạm liên bang (*Bundeskriminalamt/BKA*) chịu trách nhiệm về các tội phạm xuyên liên bang và tội phạm có yếu tố nước ngoài.

công dân nhất là khi áp dụng các biện pháp: bắt tạm giam, khám xét, bắt giữ, nghe, ghi âm liên lạc các cuộc viễn thông và khám người. Những hoạt động này chỉ có hiệu lực nếu được áp dụng tương xứng với mục đích của từng hoạt động trên. Mọi bằng chứng liên quan thu được do vi phạm nguyên tắc này sẽ không được Tòa án chấp nhận. Khi xem xét áp dụng một trong những biện pháp như vậy, cơ quan công tố phải làm đơn đề nghị thẩm phán Tòa án địa phương ra lệnh (Điều 162 Bộ luật TTHS CHLB Đức). Lệnh phải được ban hành ngay khi có đủ chứng cứ chứng minh sự cần thiết tiến hành các biện pháp cưỡng chế, ngăn chặn đó (Điều 162).

Tất cả các giai đoạn tố tụng, việc thẩm vấn bị cáo tuân theo nguyên tắc không được có hành động tàn tệ với bị can, bị cáo. Họ có quyền giữ im lặng từ khi bắt đầu cuộc điều tra và phải được thông báo về quyền này trước phiên thẩm vấn, hỏi cung đầu tiên.

Đối với vấn đề bắt và tạm giam, Luật Đức phân biệt giữa biện pháp tạm giam và bắt. Tạm giam trong giai đoạn tiền xét xử (giai đoạn điều tra) là sự hạn chế nghiêm khắc nhất quyền tự do cá nhân theo Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, chỉ có Thẩm phán mới có quyền ra lệnh này và lệnh này phải được thực hiện như một biện pháp an ninh chứ không phải với mục đích làm cho người bị tình nghi nếm mùi nhà tù khi mà giả định vô tội vẫn đang áp dụng. Theo quy định, thời hạn tạm giam trong giai đoạn tiền xét xử được tự động trừ vào thời gian chấp hành án, trừ khi bị can từ bỏ đặc quyền này do thái độ bất hợp tác sau khi phạm tội. Việc tạm giam được thực hiện theo lệnh của Thẩm phán (Điều 114 (I) Bộ luật TTHS CHLB Đức) dựa trên đơn yêu cầu của Công tố viên (các điều 125 I và 128 II Bộ luật TTHS CHLB Đức). Lệnh tạm giam phải xác định rõ bị can và các chi tiết về tội trạng của người đó, cơ sở pháp lý cũng như cơ sở của việc bắt giữ và sự cần thiết của việc bắt giữ. Lệnh tạm giam phải được huỷ bỏ trong các trường hợp do Luật qui định.

Tài liệu thu được từ việc khám xét phải được Công tố viên kiểm tra. Những người khác tham gia điều tra cũng có thể xem xét các tài liệu đó nhưng chỉ khi được chủ sở hữu đồng ý. Chủ sở hữu có quyền yêu cầu liệt kê danh sách, những đồ vật bị khám xét. Nếu quá trình khám xét thu được các đồ vật khác, có dấu hiệu nghi ngờ về một tội phạm khác thì những đồ vật đó cũng có thể bị thu giữ tạm thời để xác định xem chúng có liên quan đến một vụ phạm tội khác hay không (Điều 108 Bộ luật TTHS CHLB Đức). Trường hợp ghi âm điện thoại, Tòa án tối cao phải loại trừ lời khai của nhân chứng và lời thú tội của bị cáo nếu việc ghi âm điện thoại đó là bất hợp pháp.

Những đồ vật có giá trị chứng minh có thể bị thu giữ nếu người kiểm soát chúng không tự nguyện đưa ra. Mặt khác, việc thu giữ có thể được thực hiện dự chỉ dựa vào những nghi ngờ bề ngoài, không cần thiết phải có biểu hiện rõ ràng về hành động. Thẩm quyền ra lệnh thu giữ thuộc về Thẩm phán nhưng trong trường hợp khẩn cấp thì Công tố viên và Cảnh sát viên hỗ trợ của Công tố viên cũng có thể ra lệnh này. Lệnh thu giữ của Tòa án phải mô tả chính xác đồ vật bị thu giữ và lý do thu giữ.

Cảnh sát, Công tố viên có thể thực hiện những biện pháp cưỡng chế của tố tụng hình sự trong trường hợp khẩn cấp, có thể ra lệnh khám người và lấy mẫu máu của người bị buộc tội, khám những người khác, thu giữ, khám xét, kiểm soát trên đường, tạm thời thu giữ đồ vật vì lý do an ninh, bắt và điều tra qua máy tính. Việc thu giữ thư tín, điện tín, chặn và nghe lén các cuộc liên lạc và kê biên bất động sản trong trường hợp khẩn cấp Công tố viên có quyền ra lệnh và thực hiện nhưng sau đó phải có sự phê chuẩn của tòa án. Trong giai đoạn tiền xét xử Thẩm phán có chức năng kiểm soát đối với các cơ quan có chức năng điều tra.

Như vậy, ở Cộng hòa Liên bang Đức, việc điều tra thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan công tố, Công tố viên có quyền can thiệp vào tất cả các hoạt động điều tra vụ án, chỉ huy hoạt động điều tra và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động điều tra. Việc kiểm soát

hoạt động điều tra thuộc thẩm quyền của thẩm phán thụ lý vụ án.

*b, Tổ chức điều tra trong Luật TTHS của Pháp*

Ở Pháp cũng không thành lập cơ quan điều tra riêng mà chỉ có các cơ quan nhà nước được giao tiến hành hoạt động điều tra, như cơ quan cảnh sát, cơ quan hải quan, thuế vụ... Cơ quan công tố được giao trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, quản lý điều tra, thậm chí có thể trực tiếp tiến hành điều tra và phải chịu trách nhiệm về kết quả điều tra. Việc điều tra ở Pháp được coi là một phần của quyền công tố nên cơ quan công tố có thẩm quyền và có trách nhiệm đối với hoạt động này. Vì vậy, việc tiếp nhận và xử lý tố giác, tin báo về tội phạm, mặc dù pháp luật quy định cho nhiều cơ quan nhưng Viện công tố là cơ quan được giao trách nhiệm theo dõi, quản lý mọi thông tin về tội phạm và quyết định việc xử lý các tố giác, tin báo về tội phạm. Các cơ quan, tổ chức khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm phải kịp thời thông báo cho Viện công tố. Bộ phận trực ban của Viện công tố gồm các trợ lý Công tố viên trực ban 24/24 có trách nhiệm tiếp nhận, quyết định xử lý tin báo, tố giác về tội phạm, trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra khi thấy cần thiết như lấy lời khai ban đầu, khám nghiệm hiện trường...[1].

Trong giai đoạn điều tra, Viện công tố có trách nhiệm chỉ đạo hoạt động việc điều tra và quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn, biện pháp điều tra thu thập chứng cứ. Tất cả các hoạt động điều tra của các cơ quan được giao tiến hành hoạt động điều tra phải thông báo đầy đủ, kịp thời cho Viện công tố để quyết định hướng xử lý tiếp theo. Các nhân viên điều tra trong các cơ quan chỉ tham gia điều tra vụ án khi được Viện trưởng Viện công tố cấp phép điều tra, trong trường hợp họ không đáp ứng yêu cầu chuyên môn, có vi phạm hoặc

không tuân thủ yêu cầu của Công tố viên thì Viện trưởng Viện công tố có thể quyết định tạm đình chỉ việc tham gia điều tra đối với những người này tối đa là 2 năm. Pháp luật cũng quy định Công tố viên có quyền chấm dứt đối với nhân viên điều tra theo các tiêu chí như: khả năng điều tra vụ án, trình độ soạn thảo các văn bản tố tụng, phẩm chất đạo đức, giá trị các thông tin mà nhân viên điều tra chuyển cho Cơ quan công tố.

Ngoài ra, ở Pháp còn quy định chế định Thẩm phán điều tra đối với những vụ án nghiêm trọng, phức tạp do Viện công tố chuyển sang. Kết thúc quá trình điều tra, Thẩm phán ra quyết định đưa vụ án ra Tòa hoặc đình chỉ vụ án, đồng thời chuyển quyết định cùng hồ sơ vụ án cho Viện công tố để có ý kiến. Viện công tố có quyền yêu cầu Thẩm phán thực hiện thêm một số hoạt động điều tra, có quyền phản đối quyết định của Thẩm phán điều tra.

Như vậy, trách nhiệm trong giai đoạn điều tra ở Pháp thuộc về hoặc Cơ quan Công tố đối với hầu hết các vụ án, hoặc do Thẩm phán tiến hành đối với một số ít vụ án là tội phạm nghiêm trọng, phức tạp. Các cơ quan nhà nước khác bên cạnh chức năng quản lý những lĩnh vực nhất định theo sự phân công thì có thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra dưới sự chỉ đạo, quản lý của Cơ quan công tố.

*c, Tổ chức điều tra trong Luật TTHS của Hoa Kỳ*

Ở Hoa Kỳ, cơ quan công tố và hoạt động điều tra được phân chia theo cấp bang và liên bang. Cấp bang, do pháp luật mỗi bang khác nhau nên việc tổ chức hoạt động điều tra cũng khác nhau. Tuy nhiên, việc tổ chức hoạt động ở các bang có điểm chung là không hình thành cơ quan điều tra chuyên trách mà nhiệm vụ này được giao cho cơ quan cảnh sát và các cơ quan thực thi pháp luật khác. Trong các cơ

quan công tố có Chương lý và các Công tố viên, tuy nhiên họ không trực tiếp tiến hành điều tra mà các hoạt động điều tra do cơ quan Cảnh sát và các cơ quan thực thi pháp luật. Công tố viên có vai trò chỉ dẫn việc tìm kiếm bằng chứng đối với cảnh sát để hướng dẫn thủ tục bắt giam và đảm bảo việc thu thập các chứng cứ theo đúng thủ tục. Tuy nhiên, ở một số thành phố lớn, các văn phòng công tố cũng có những Thanh tra cảnh sát riêng của mình để tiến hành điều tra.

Ở cấp liên bang, thì việc truy tố đối với các tội phạm liên bang (các tội phạm liên bang thường là những tội nghiêm trọng như buôn bán ma túy, giết người, quan chức chính quyền phạm tội hoặc tham nhũng, các tội xâm phạm lợi ích quốc gia như phản quốc v.v...) thuộc thẩm quyền Chương lý. Khác với mô hình tổ chức điều tra ở các bang, cấp liên bang thành lập cơ quan điều tra chuyên trách (Cơ quan điều tra liên bang) cơ quan duy nhất có thẩm quyền điều tra tất cả các tội phạm liên bang. Trong quá trình điều tra các điều tra viên phải thường xuyên trao đổi với Văn phòng công tố liên bang tại quận nơi xảy ra tội phạm. Sau khi các thông tin về chứng cứ đó được Điều tra viên thu thập, họ sẽ trình lên cho Bộ Tư pháp hoặc Chương lý liên bang. Sau đó Công tố viên liên bang sẽ quyết định có truy tố vụ việc ra tòa hay không [2].

Tóm lại, trong quá trình điều tra, dù ở cấp bang hay liên bang thì Cơ quan công tố và Công tố viên Hoa Kỳ vẫn có thẩm quyền quyết định đến các hoạt động điều tra. Họ có thực quyền để định đoạt hồ sơ vụ án có thể để ra để buộc tội chính thức hay không. Công tố viên có thể không chấp nhận hồ sơ buộc tội do cảnh sát gửi tới cho đến khi những yêu cầu về chứng cứ của họ được cảnh sát đáp ứng, họ cũng có thể từ chối phê chuẩn lệnh bắt giam của cảnh sát. Ngoài ra, Công tố viên cũng có thể hủy bỏ hoặc đình chỉ vụ việc khi xét thấy

việc điều tra của cảnh sát không đúng thủ tục hoặc chứng cứ yếu, không đủ để buộc tội hoặc có khả năng Tòa án sẽ không chấp nhận các chứng cứ đó.

#### *d, Tổ chức điều tra trong Luật TTHS của Anh*

Trong giai đoạn điều tra, hầu hết các vụ việc hình sự đều do cảnh sát đảm trách, nhưng không gọi là cơ quan điều tra. Cơ quan Công tố Hoàng gia không có quyền kiểm tra công tác quản lý nội bộ của cảnh sát cũng như không được can thiệp vào cách thức thực hiện chức năng của họ. Luật sư công tố tại các đồn cảnh sát chỉ làm chức năng tư vấn, họ không có quyền chỉ đạo việc điều tra của cảnh sát và cũng không có quyền chỉ thị cho cảnh sát về việc thu thập chứng cứ. Họ chỉ có quyền chỉ dẫn cho cảnh sát về các vấn đề pháp lý trong điều tra như tính liên quan, giá trị chứng minh của chứng cứ và khả năng có thể chấp nhận của các chứng cứ đó được thu thập...[3]. Ngoài ra cảnh sát có thể yêu cầu Công tố viên chỉ dẫn các vấn đề về pháp luật liên quan đến việc điều tra. Khi đó có đủ căn cứ, cảnh sát có thể lựa chọn một trong các khả năng để đưa ra quyết định xử lý đối với vụ án. Nếu cảnh sát quyết định buộc tội, họ phải chuyển toàn bộ hồ sơ cho Công tố viên để quyết định có truy tố hay không. Phần lớn các thủ tục tố tụng hình sự đều do Cơ quan công tố Hoàng gia đảm nhiệm. Nhiệm vụ chính của họ là tiến hành các thủ tục tố tụng hình sự do cơ quan cảnh sát và các cơ quan có thẩm quyền khác khởi tố và tiến hành tố tụng hình sự theo các quy định của Bộ luật về Công tố viên Hoàng gia - chỉ dẫn cho cảnh sát những vấn đề liên quan đến tội phạm hình sự.

#### *e, Tổ chức điều tra trong LTTTHS của Trung Quốc*

Trung Quốc cũng không tổ chức hệ thống cơ quan điều tra riêng biệt mà hoạt động điều

tra được tổ chức theo hai hướng: Thứ nhất, Viện kiểm sát trực tiếp tiến hành điều tra đối với một số loại tội phạm như: Các tội tham nhũng, Tội thiếu trách nhiệm của cán bộ nhà nước, các tội xâm phạm các quyền cá nhân của công dân như giam giữ trái phép, bức cung, dùng nhục hình, trả thù, mưu hại, khám xét trái phép và tội phạm xâm phạm quyền dân chủ của công dân do cán bộ nhà nước lợi dụng chức quyền để thực hiện; Thứ hai, những tội phạm còn lại được giao cho các cơ quan nhà nước khác tiến hành hoạt động điều tra dưới sự chỉ đạo của Viện kiểm sát [4]. Theo quy định của Hiến pháp, Luật tố tụng hình sự, Luật tổ chức Quốc vụ viện và Luật cảnh sát nhân dân Trung Quốc, cơ quan có quyền tiến hành điều tra trong Tố tụng hình sự bao gồm: Cơ quan công an, Cơ quan an ninh quốc gia, Viện kiểm sát, Cơ quan bảo vệ của quân đội, Cơ quan bảo vệ của nhà tù.

*g. Tổ chức điều tra trong Luật TTHS của Nhật Bản*

Ở Nhật Bản cũng không thành lập hệ thống cơ quan điều tra, mà giao hoạt động điều tra cho cơ quan cảnh sát và những cơ quan nhà nước khác. Theo pháp luật TTHS qui định, có tới 14 cơ quan nhà nước khác được giao tiến hành hoạt động điều tra trong lĩnh vực quản lý của mình, như: Cơ quan an toàn hàng hải xử lý những tội phạm liên quan đến an toàn trên biển cũng như những tội phạm xảy ra trên biển; Cơ quan thanh tra lao động có quyền giải quyết những tội phạm liên quan đến Luật về tiêu chuẩn lao động; Cơ quan kiểm soát ma túy xử lý những tội phạm về ma túy... Tuy nhiên, cơ quan cảnh sát có thẩm quyền điều tra rộng nhất, về nguyên tắc các nhân viên cảnh sát có quyền điều tra tất cả các tội phạm kể cả những tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của các cơ quan nhà nước khác. Ngoài ra, cơ quan cảnh

sát còn được qui định như là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ vụ án điều tra ban đầu của các cơ quan có thẩm quyền điều tra khác để tiếp tục điều tra và quan hệ với Cơ quan công tố. Khi cơ quan có thẩm quyền đưa những tài liệu sao lục cho cảnh sát để trả lại cho cơ quan có thẩm quyền điều tra đặc biệt thì cơ quan cảnh sát và các cơ quan đặc biệt này có thể cùng hợp tác điều tra. Trong trường hợp có tranh chấp về thẩm quyền điều tra giữa các cơ quan thì cơ quan công tố có quyền giải quyết các tranh chấp. Cơ quan công tố có quyền điều tra bất kỳ vụ án nào nếu thấy cần thiết. Các vụ án do cơ quan cảnh sát và các cơ quan khác tiến hành điều tra đều phải gửi cho Viện công tố để Công tố viên xem xét, điều tra, kết luận điều tra và ra quyết định truy tố theo kế hoạch đó sắp đặt. Nhưng trên thực tế, trong một số trường hợp, Công tố viên chỉ xác nhận sự có tội của kẻ bị tình nghi bằng cách thẩm vấn anh ta, còn nếu không sẽ đủ thời gian và các vụ án khác liên tục gói lên nhau. Trong một số trường hợp khác, nếu thấy cần thiết Công tố viên sẽ quyết định trực tiếp tiến hành điều tra vụ án lại từ đầu [5].

Ngoài ra, theo qui định của Luật tố tụng hình sự Công tố viên còn được giao thẩm quyền điều tra đối với những tội phạm và những người bị tình nghi phạm tội do mình khởi tố. Thực tế, do số lượng Công tố viên có hạn nên họ chỉ tập trung nỗ lực điều tra các vụ án tham nhũng lớn liên quan đến chính sách hoặc các quan chức cấp cao, các vụ án về thuế hoặc các vụ án liên quan đến những kiến thức công nghệ đặc biệt như những vụ án về bệnh AIDS lây qua đường truyền máu.

Ở Nhật Bản, về nguyên tắc việc điều tra thường được thực hiện mà không có sự bắt giam đối với người bị tình nghi phạm tội.

Trong những vụ án như vậy thì thời hạn điều tra không bị hạn chế.

Nếu có bất kỳ lý do nào để nghi ngờ kẻ tình nghi đã thực hiện một tội phạm thì nhân viên điều tra trong các cơ quan có thẩm quyền tiến hành điều tra có thể đề nghị trực tiếp với thẩm phán để ra lệnh bắt tạm giam không cần qua cơ quan công tố hoặc Công tố viên. Trong trường hợp phạm tội quả tang thì có thể bắt mà không cần lệnh của Tòa và phải được thực hiện theo những thủ tục của Luật TTHS qui định đối với trường hợp bắt người phạm tội quả tang. Sau khi bắt, cơ quan có thẩm quyền điều tra phải giao người bị bắt cho Công tố viên trong thời hạn 48 giờ. Công tố viên sẽ xem xét việc bắt giữ và toàn bộ hồ sơ để quyết định trả tự do cho người bị bắt hoặc đề nghị Thẩm phán tiếp tục ra lệnh tạm giữ. Công tố viên cũng có thể truy tố những kẻ bị bắt giữ trong vòng 24 giờ ra trước Tòa án nếu thấy có đầy đủ chứng cứ.

Trên cơ sở đề nghị của công tố viên, Thẩm phán xem xét và quyết định có tiếp tục tạm người kẻ bị tình nghi hay không. Nếu quyết định tạm giữ thì thời hạn không quá 10 ngày và nếu trong trường hợp vụ việc phức tạp có thể gia hạn tiếp 10 ngày nữa nếu thấy cần thiết. Công tố viên cũng có quyền bắt người bị tình nghi phạm tội và có quyền yêu cầu Thẩm phán ra quyết định tạm giữ đối với người bị bắt hoặc trả tự do cho họ trong thời hạn 48 tiếng. Điều đáng chú ý là khi người bị tình nghi bị bắt thì Công tố viên đó hoàn tất hồ sơ vụ án, việc điều tra đó kết thúc. Theo qui định của pháp luật thì việc có ra quyết định truy tố bị can hay không chỉ được thực hiện trong vòng 23 ngày (thời hạn chung) hoặc 22 ngày trong trường hợp Công tố viên bắt giữ người bị tình nghi. Tóm lại, việc điều tra ở Nhật bản được thực hiện bởi Công tố viên hoặc được tiến hành điều tra bởi

những cơ quan khác nhưng đặt dưới sự chỉ đạo của Cơ quan công tố.

Như vậy, từ việc nghiên cứu trên cho thấy, hoạt động điều tra thường gắn liền với Cơ quan công tố cho nên về cơ bản có ba mô hình tổ chức hoạt động điều tra tương ứng với mức độ ảnh hưởng của cơ quan công tố trong lĩnh vực này. Trong tổ tụng hình sự có ba mô hình phổ biến về vai trò của Công tố trong hoạt động điều tra. *Một là*, Công tố chỉ đạo hoạt động điều tra ngay từ đầu, tức là Công tố viên quyết định mở cuộc điều tra theo trình tự Tổ tụng, chỉ đạo Điều tra viên thu thập các bằng chứng buộc tội và truy tìm thủ phạm. Áp dụng mô hình này là các nước theo truyền thống Châu Âu lục địa như: Cộng hoà Pháp, CHLB Đức... *Hai là*, Công tố không can thiệp sâu vào quá trình điều tra, chỉ tư vấn cho Cảnh sát về căn cứ khởi tố vụ án, các vấn đề liên quan đến chứng cứ, tội danh, hướng điều tra. Ý kiến của Công tố không mang tính bắt buộc đối với Cảnh sát. Chủ yếu trên cơ sở kết quả điều tra, Cơ quan công tố xem xét thấy đủ căn cứ thì quyết định đưa vụ án ra tòa, nếu không đủ bằng chứng buộc tội thì trả hồ sơ cho Cảnh sát. Mô hình này được áp dụng tại các nước theo truyền thống án lệ, điển hình như Vương quốc Anh, Thái Lan. *Ba là*, Công tố không chỉ đạo điều tra, nhưng có nhiệm vụ quyết định tố tụng và giám sát hoạt động điều tra như Việt Nam, Trung Quốc hiện nay.

Đại đa số Cơ quan công tố có quyền trực tiếp điều tra tội phạm, như: Điều tra các tội phạm về tham nhũng (Trung Quốc), điều tra các vụ án tham nhũng lớn, gian lận thương mại (Nhật Bản); Điều tra bất kỳ vụ án nào nếu xét thấy cần thiết (Đức); Điều tra một số tội phạm về tham nhũng, ô nhiễm môi trường, trốn thuế, ma túy (Hàn Quốc); Tiến hành điều tra một số

loại tội phạm theo quy định của pháp luật (Indônêxia); Điều tra nhiều loại tội và tất cả các tội phạm do một số chủ thể đặc biệt, kể cả Tổng thống đã từ nhiệm thực hiện như Liên bang Nga...

## 2. Vấn đề hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra thuộc Viện kiểm sát

Từ kinh nghiệm tổ chức hoạt động điều tra của cơ quan công tố một nước trên thế giới và trên cơ sở thực tiễn của Việt Nam chúng tôi đưa ra một số ý kiến về việc hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát như sau:

*Thứ nhất, việc duy trì cơ quan điều tra của Viện kiểm sát là cần thiết và phù hợp với lý luận về chức năng tổ tụng của Viện kiểm sát*

- Thực chất các hoạt động điều tra của CQĐT là một phần nội dung của quyền công tố nên trong quá trình điều tra các hoạt động điều tra của CQĐT được tiến hành theo định hướng và yêu cầu của Viện kiểm sát. Đồng thời, do đặc điểm của việc tổ chức quyền lực nhà nước ở nước ta nên Viện kiểm sát còn có chức năng kiểm sát tuân theo pháp luật tổ tụng hình sự trong đó có việc kiểm sát hoạt động điều tra. Như vậy, một mặt cơ quan điều tra là bộ phận để thực hiện quyền công tố (chứng minh, làm rõ tội phạm để truy tố), mặt khác là đối tượng của quyền kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình điều tra của Viện kiểm sát. Vì vậy, việc hình thành Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát để thực hiện một trong những nội dung quyền công tố là phù hợp với chức năng của Cơ quan công tố, đồng thời thể hiện được tinh thần gắn công tố với hoạt động điều tra như Nghị quyết 49/NQ-TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đã định hướng.

- Đã có sự khác biệt lớn trong quan niệm về Quyền tư pháp, Cơ quan tư pháp ở nước ta và đa phần các quốc gia trên thế giới nên đã dẫn đến sự khác biệt trong qui định về vị trí, chức năng của CQĐT. Trong khi chúng ta xác định CQĐT là một trong những cơ quan tư pháp thì truyền thống và đa phần các quốc gia trên thế giới lại khẳng định CQĐT thực hiện một phần nội dung Quyền công tố (điều tra, chứng minh tội phạm), chịu sự chỉ đạo của Cơ quan công tố/ Viện kiểm sát và thuộc nhánh quyền hành pháp. Hoạt động điều tra cũng như hoạt động Công tố nói chung là xuất phát từ hành pháp, xuất phát từ nhu cầu phải truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội trong quá trình quản lý, điều hành xã hội. Do đó CQĐT, Cơ quan công tố là những cơ quan thuộc bộ máy hành pháp chứ không phải là cơ quan Tư pháp như quan niệm của chúng ta.

Vấn đề đặt ra là chúng ta có thay đổi cách tiếp cận cho phù hợp với quan niệm chung của cộng đồng quốc tế hay không, và thay đổi ở mức độ nào cho phù hợp với cơ cấu quyền lực ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Nhìn vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 cho thấy, trên cơ sở quyền lực nhà nước là thống nhất, nhưng “có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.” (Điều 2 Dự thảo); và “Tòa án Nhân dân là Cơ quan xét xử của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp.” (Điều 107 Dự thảo). Với qui định này, khẳng định rõ ràng việc phân công quyền lực nhà nước theo ba nhánh: quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp trong đó Tòa án là cơ quan thực hiện Quyền tư pháp. Khi thực hiện, những quyền này các cơ quan có thẩm quyền còn có nhiệm vụ kiểm soát lẫn nhau hướng tới việc ngăn chặn sự lạm quyền khi thực hiện quyền lực nhà nước. Tuy chưa qui



định Viện Kiểm sát là cơ quan thuộc nhánh quyền hành pháp, do bên cạnh chức năng công tố Viện kiểm sát còn có chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp nhưng Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 đã không xếp những qui định về Viện kiểm sát cùng một chương với những qui định về Tòa án như Hiến pháp 1992 mà xếp vào chương qui định những thiết chế độc lập (Chương X: Hội đồng Hiến pháp, Hội đồng bầu cử Quốc gia, Kiểm toán nhà nước của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992) [6]. Đây là bước quá độ cho việc triển khai Nghị quyết 49/NQ-TW của Bộ chính trị về chiến lược cải Tư pháp đến năm 2020 “Nghiên cứu để chuyển Viện kiểm sát thành Viện công tố”. Từ những qui định này cho thấy những chuyển biến rõ ràng đang dần được xác lập với quan niệm hoạt động Tư pháp gắn liền với Tòa án và chỉ Tòa án mới là cơ quan thực hiện, đại diện cho quyền Tư pháp còn Viện kiểm sát là một thiết chế độc lập và CQĐT thuộc Hành pháp thực hiện một phần nội dung Quyền công tố chịu sự chỉ đạo của Viện kiểm sát là phù hợp với qui định mới của Hiến pháp 1992 (dự thảo).

- Mỗi cơ quan trong bộ máy nhà nước đảm nhiệm những chức năng khác nhau hướng tới việc thực hiện chức năng chung của Nhà nước, các Cơ quan tiến hành tố tụng cũng không nằm ngoài thông lệ có tính qui luật này. Chức năng của các cơ quan THTT phải trên cơ sở và trong giới hạn của chức năng tố tụng hình sự là: Chức năng buộc tội, chức năng gỡ tội và chức năng xét xử. Khi tội phạm xảy ra, đã hình thành lợi ích và vai trò độc lập của các chủ thể trong TTHS. Đó là những chủ thể có lợi ích đối lập nhau nhưng đều hoàn toàn bình đẳng, tự do, tự chịu trách nhiệm cho riêng mình về việc sử dụng mọi khả năng và phương tiện tố tụng mà pháp luật đã đặt ra để bảo vệ quan điểm, quyền và lợi ích của mình. Vì vậy, các

hoạt động tố tụng không được coi là nhiệm vụ duy nhất của một phía trong quá trình phát hiện, chứng minh và xử lý tội phạm mà là nhiệm vụ chung của các bên khi tham gia tố tụng. Trong tố tụng hình sự bao giờ cũng thể hiện hoạt động của cả hai phía, đó là phía nhà nước mà đại diện là các cơ quan có chức năng buộc tội; Phía bị can, bị cáo cùng với người bào chữa hoặc do người bào chữa đại diện. Hai phía này thực hiện chức năng buộc tội và chức năng gỡ tội trong TTHS và dẫn đến nhu cầu về “người thứ ba vô tư” - đó là lý do hình thành và tồn tại chức năng xét xử của tòa án và lý do cho việc khẳng định vai trò trung tâm của tòa án trong TTHS. Như vậy, chức năng buộc tội, chức năng gỡ tội và chức năng xét xử xuất phát từ nội tại của quá trình giải quyết vụ án hình sự và gắn liền với các chủ thể tương ứng cùng quyền hạn, trách nhiệm để thực hiện các chức năng đó. Trên cơ sở tiếp cận này thì việc phân chia chủ thể tố tụng hình sự thành “cơ quan THTT, người THTT” và “người tham gia tố tụng” là không hợp lý mà thay vào đó, cần có một khái niệm chung cho những cơ quan và cá nhân này là: “Các chủ thể của tố tụng hình sự” và luôn gắn với chức năng tố tụng.

Theo cách phân chia này, thì bên công tố đại diện cho phía buộc tội có quyền phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hình sự và nhân danh nhà nước truy tố hành vi phạm tội và người thực hiện tội phạm ra trước Tòa án. Các hoạt động điều tra tội phạm, truy tố và buộc tội bị cáo trước Tòa án là những hình thức để thực hiện quyền công tố. Nếu xét về thẩm quyền thì đó là những hoạt động của các cơ quan hành pháp và do vậy, đó là chức năng của hành pháp trong quá trình thực hiện vai trò duy trì và bảo vệ trật tự pháp luật. Quyền công tố hay Chức năng công tố là một hệ thống hoạt động do những cơ quan khác nhau thực hiện, trong đó Viện kiểm sát chịu trách nhiệm chủ

đạo. Vì thế pháp luật của các quốc gia đều giao cho Viện kiểm sát hoặc các thiết chế tương tự vai trò chỉ huy điều tra, chí ít là phối hợp, điều tra và phê chuẩn kết luận điều tra, quyết định truy tố hay không truy tố. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát là chủ thể duy nhất giữ quyền công tố, là một bên tranh tụng, chịu trách nhiệm chứng minh lời buộc tội do mình đưa ra, truy tố hay rút truy tố (toàn bộ hay từng phần). Đồng thời VKS còn có trách nhiệm đưa ra các lập luận trong việc bác bỏ (một phần hay toàn bộ) nội dung bào chữa của bên bị buộc tội. Vì vậy, yêu cầu đối với việc bảo vệ quan điểm truy tố, nội dung, mức độ và phương pháp buộc tội phải được đặt ra ngay từ thời điểm khởi tố vụ án và kết thúc khi bản án của tòa án có hiệu lực pháp luật hoặc khi chính Cơ quan công tố chủ động rút quyết định truy tố.

Đối với chủ thể thực hiện quyền công tố, trên cơ sở khẳng định quyền công tố (điều tra, truy tố, buộc tội) là hoạt động có mục đích nhất quán kể từ khi khởi tố vụ án hình sự nhằm xác định hành vi tội phạm và truy tố người phạm tội ra trước Tòa án để xét xử thì chủ thể của quyền đó bao gồm: CQĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, người bị hại, nguyên đơn dân sự. Những chủ thể này có mục đích chung là phát hiện tội phạm và đưa người phạm tội ra truy tố. Trong số đó, cần quy định Viện kiểm sát là chủ thể chịu trách nhiệm chính và cuối cùng đối với việc thực hiện chức năng này. Vì vậy, trong quá trình thực hiện định hướng “nghiên cứu chuyển Viện kiểm sát thành Viện công tố” của Nghị quyết 49/NQ-TW thì cơ quan điều tra của Viện kiểm sát sẽ là mẫu hình cho việc Cơ quan công tố chỉ đạo và chịu trách nhiệm chính trong hoạt động điều tra sau này.

*Thứ hai, mở rộng thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát*

Trên cơ sở định hướng gắn hoạt động công tố với hoạt động điều tra và thu gọn đầu mối cơ quan điều tra theo tinh thần Nghị quyết 49/NQ-TW về Chiến lược cải cách tư pháp thì việc mở rộng thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát trong thời kỳ quá độ là cần thiết [7]. Vì vậy, ngoài thẩm quyền điều tra các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan Tư pháp, theo qui định của Bộ luật TTHS 2003, Luật Tổ chức Viện kiểm sát 2002 và Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự 2004 cần mở rộng thêm thẩm quyền điều tra các tội phạm tham nhũng và các tội phạm về chức vụ. Việc mở rộng thẩm quyền này góp phần: (1) Nâng cao hiệu quả đấu tranh chống tham nhũng, phòng chống tham nhũng và các tội phạm do người có chức vụ thực hiện; (2) Từng bước thực hiện gắn hoạt động Công tố với hoạt động điều tra; (3) Xây dựng nền công tố mạnh.

*Thứ ba, đổi mới tổ chức và hoạt động Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát*

Nghị quyết số 49-NQ/TW đã chỉ rõ: “Nghiên cứu và chuẩn bị mọi điều kiện để tiến tới tổ chức lại các cơ quan điều tra theo hướng thu gọn đầu mối, kết hợp chặt chẽ giữa công tác trình sát và hoạt động điều tra tố tụng hình sự” [8]. Đồng thời, Nghị quyết cũng đưa ra định hướng xây dựng hệ thống cơ quan Viện kiểm sát mạnh, có vị trí quan trọng trong quá trình điều tra, phục vụ thiết thực và hiệu quả cuộc đấu tranh phòng ngừa tội phạm, xử lý kịp thời những trường hợp sai phạm của những người tiến hành tố tụng khi thi hành nhiệm vụ, bảo đảm tốt hơn các quyền con người trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án hình sự nói chung và trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự nói riêng. Trên cơ sở định hướng này, theo chúng tôi hệ thống cơ quan điều tra của Viện kiểm sát sẽ được tổ chức ở hai cấp: Cấp thứ nhất, CQĐT ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Cấp

thứ hai, CQĐT ở Viện kiểm sát cấp cao (theo kết Luận 79). Việc tổ chức Cơ quan điều tra ở hai cấp phù hợp với việc mở rộng thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra thuộc Viện kiểm sát như đã trình bày ở phần trên. Đồng thời, CQĐT ở các cấp này được tổ chức thành một hệ thống thống nhất và thuộc Viện kiểm sát các cấp tương ứng. Phương án này không những thu gọn đầu mối CQĐT mà còn gắn công tố với hoạt động điều tra, góp phần xây dựng nền công tố mạnh theo định hướng của Nghị quyết 49. Đồng thời phương án này còn thể hiện rõ quan điểm hoạt động điều tra là một nội dung của quyền công tố, có chung nhiệm vụ và hướng tới việc thực hiện chức năng buộc tội trong TTHS. Thực hiện phương án này thì CQĐT là bộ phận cấu thành trong tổ chức của Cơ quan công tố, chịu sự chỉ đạo của cơ quan này trong hoạt động điều tra.

Vốn dĩ phải thực hiện chức năng điều tra làm rõ tội phạm dưới sự chỉ đạo của cơ quan Viện kiểm sát nên hoạt động điều tra của CQĐT thuộc Viện kiểm sát cần được đổi mới theo hướng sau:

*Thứ nhất*, CQĐT là đầu mối tiếp nhận và quyết định việc xử lý mọi tố giác, tin báo về tội phạm do cơ quan, tổ chức và cá nhân cung cấp. Có nhiệm vụ xác minh tố giác, tin báo về tội phạm theo yêu cầu của Viện kiểm sát và chuyển ngay kết quả xác minh cho Viện kiểm sát để xem xét giải quyết.

*Thứ hai*, có thẩm quyền ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (trong trường hợp này cần có sự phê chuẩn của VKS), hoặc có trách nhiệm ra quyết định khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của VKS.

Thứ ba, có quyền và trách nhiệm áp dụng tất cả các biện pháp điều tra, thu thập chứng cứ theo qui định của Luật TTHS;

Thứ tư, có thẩm quyền quyết định áp dụng những biện pháp ngăn chặn không tước quyền tự do, như: bảo lãnh, đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm, cấm đi khỏi nơi cư trú...trừ trường hợp bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang hoặc có lệnh truy nã. Đối với các biện pháp ngăn chặn có tính chất tước quyền tự do, như: Bắt người, tạm giữ, tạm giam thì nhất thiết thẩm quyền phải do tòa án và trong một số trường hợp cần thiết thì do Viện kiểm sát quyết định;

*Thứ năm*, có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu và chỉ đạo đối với động điều tra của Viện kiểm sát.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ luật tố tụng hình sự của Cộng hòa Pháp, theo bản dịch của Viện kiểm sát nhân dân tối cao năm 2012;
- [2] Bộ luật tố tụng hình sự của Hoa Kỳ, theo bản dịch của Viện kiểm sát nhân dân tối cao năm 2012;
- [3] Bộ luật tố tụng hình sự của Anh, theo bản dịch của Viện kiểm sát nhân dân tối cao năm 2012;
- [4] Bộ luật tố tụng hình sự của Trung Quốc, theo bản dịch của Viện kiểm sát nhân dân tối cao năm 2012;
- [5] Bộ luật tố tụng hình sự của Nhật Bản, theo bản dịch của Viện kiểm sát nhân dân tối cao năm 2012;
- [6] Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992;
- [7] Nguyễn Ngọc Chí, Một số vấn đề về đổi mới tổ chức và hoạt động Cơ quan điều tra. Tạp chí dân chủ - pháp luật, số chuyên đề cải cách tư pháp và pháp luật năm 2013, tr 28-38;
- [8] Nghị quyết số 49 – NQ/TW ngày 02/06/2005 “Về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020” của Bộ Chính trị.

# Organization and Operation of Criminal Case Investigation of the Procuracy in some Countries in the World - Experience for Renovating Criminal Investigation Agency Under People's Procuracy

Nguyễn Ngọc Chí

*VNU School of Law, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam*

**Abstract:** Organization and operation of criminal case investigation of procuracies in the world depend on the way of organizing and the position of this agency in the State agencies system and on the criminal procedure model in each country. The article points out that in the criminal proceedings model, there is no separate criminal investigation agencies system in most of the countries, and criminal investigation activities are often assigned to different State agencies under the guidance and monitoring of the prosecution agency, or directly implementing by the State procuracy. On the basis of this research, the author gives recommendations to complete legal provisions on the organization and operation of the criminal investigation agency under the Supreme People's Procuracy according to the universal model of criminal investigation in the world to serve the needs of the judicial reform in Vietnam today.

*Keywords:* Investigation activities, renovating, Investigation Agency Under People's Procuracy.